

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

-- --

HOÀNG THÁI SƠN

**THỰC TRẠNG KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ,
THỰC HÀNH VỀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG CỦA NGƯỜI
DÂN HUYỆN PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC

Chuyên ngành Y học dự phòng

Mã số: 60.72.73

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2009

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

-- -- --

HOÀNG THÁI SƠN

**THỰC TRẠNG KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ,
THỰC HÀNH VỀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG CỦA NGƯỜI
DÂN HUYỆN PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC

**Chuyên ngành Y học dự phòng
Mã số: 60.72.73**

**Hướng dẫn khoa học:
PGS-TS Đàm Khải Hoàn**

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2009

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

--- --

Hoàng Thái Sơn

**THỰC TRẠNG
KIẾN THỨC, THÁI ĐỘ, THỰC HÀNH
VỀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG CỦA NGƯỜI DÂN
HUYỆN PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC

**Chuyên ngành Y học dự phòng
Mã số: 60.72.73**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS-TS Đàm Khải Hoàn**

Thái Nguyên, năm 2009

**Công trình đ- ợc hoàn thành tại
tr- ờng Đại học Y D- ợc Thái Nguyên**

Ng- ười h- ớng dẫn khoa học:

Phó GS - Ts Đàm Khải Hoàn

Phản biện 1: Tiến sĩ Trịnh Văn Hùng

Phản biện 2: Tiến sĩ Nguyễn Quang Mạnh

**Luận văn đ- ợc đánh giá tr- ớc hội đồng
tại tr- ờng Đại học Y D- ợc Thái Nguyên
vào hồi 15 h 30 ngày 7/11/2009.**

ĐẶT VẤN ĐỀ

Các bệnh liên quan tới nước và vệ sinh môi trường là vấn đề lớn về sức khỏe trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Một cuộc điều tra mới đây về tình hình vệ sinh môi trường Việt Nam cho thấy 52% dân cư nông thôn có phương tiện vệ sinh môi trường nói chung, song chỉ có 18% trong số họ được sử dụng nhà xí đạt tiêu chuẩn vệ sinh do Bộ Y tế ban hành theo Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT [42].

Đảng và Chính phủ Việt Nam rất quan tâm đến công tác vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe. Chương trình Môi trường quốc gia - Nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 237- 1998/QĐ-TTg. Chương trình là một công cụ có tầm quan trọng đặc biệt để thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020, nhằm bảo đảm cho tất cả dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc gia với số lượng tối thiểu 60lít/người/ngày và sử dụng hố xí hợp vệ sinh, thực hành tốt vệ sinh cá nhân, giữ gìn vệ sinh môi trường làng xã... [3], [53]. Ngày 30/12/2008, Cục y tế Dự phòng và Vệ sinh môi trường được thành lập, cho thấy vệ sinh môi trường là một vấn đề cấp thiết của công tác y tế dự phòng trong giai đoạn hiện nay [40].

Việc không đảm bảo vệ sinh môi trường là nguyên nhân của nhiều bệnh truyền nhiễm, trong đó bệnh tiêu chảy là một trong những nguyên nhân chính gây ra tình trạng ốm đau trên phạm vi toàn quốc, làm cho khoảng 250.000 người phải nhập viện mỗi năm. Theo ước tính, có tới 44% trẻ em Việt Nam bị nhiễm giun tóc, giun móc và giun đũa [40]. Ở nhiều vùng nông thôn, vệ sinh môi trường kém, chất thải người và gia súc chưa được xử lý hợp vệ sinh, tập quán dùng phân tươi bón ruộng làm phát tán các mầm bệnh có trong phân tươi ra môi trường xung quanh, gây những ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp

lên sức khoẻ con người, là nguyên nhân của các dịch bệnh đường tiêu hoá nguy hiểm như tả, lỵ, thương hàn [7], [25]. Huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là huyện có điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội tương đối phát triển, tuy nhiên điều kiện sinh hoạt, thói quen và tập quán vệ sinh của người dân vẫn còn nhiều vấn đề lạc hậu, chưa đảm bảo được yêu cầu hạn chế bệnh tật, bảo vệ sức khoẻ. Vì vậy, chúng tôi xây dựng đề tài: "***Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh môi trường của người dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên***".

Mục tiêu nghiên cứu:

- 1. Đánh giá thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về vệ sinh môi trường của người dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.*
- 2. Xác định một số yếu tố ảnh hưởng đến hành vi vệ sinh môi trường của người dân tại huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.*

Chương 1

TỔNG QUAN

1.1. Các khái niệm cơ bản:

1.1.1. Hành vi của con người với giáo dục sức khỏe:

1.1.1.1. Khái niệm hành vi của con người:

Hành vi của con người là một hành động, hay là tập hợp phức tạp của nhiều hành động, mà những hành động này lại chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài, chủ quan cũng như khách quan. Ví dụ các yếu tố tác động đến hành vi của con người như: phong tục tập quán, thói quen, yếu tố di truyền, văn hoá - xã hội, kinh tế - chính trị... Chẳng hạn hành vi thực hiện các điều lệ về vệ sinh môi trường, hành vi tôn trọng pháp luật... Mỗi hành vi của một con người là sự biểu hiện cụ thể của các yếu tố cấu thành nên nó, đó là các kiến thức, niềm tin, thái độ và cách thực hành của người đó trong một tình huống hay trong một sự việc cụ thể nhất định nào đó [23].

1.1.1.2. Hành vi sức khỏe:

Hành vi sức khỏe là hành vi của cá nhân, gia đình, cộng đồng tạo ra các yếu tố tác động trực tiếp, hoặc gián tiếp đến sức khỏe của chính họ, có thể có lợi hoặc có hại cho sức khỏe [23].

Theo ảnh hưởng của hành vi, chúng ta có thể phân ra 3 loại hành vi sức khỏe như sau:

- *Những hành vi lành mạnh, có lợi cho sức khỏe:*

Đó là những hành vi giúp bảo vệ và nâng cao tình trạng sức khỏe của con người. Ví dụ: Làm chuồng nuôi gia súc, gia cầm cách xa nguồn nước sinh hoạt, thực hiện ăn chín uống sôi, giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh nơi công cộng...

- *Những hành vi không lành mạnh:*

Đó là những hành vi gây hại cho sức khỏe. Ví dụ như: Ăn sống, uống sống, phóng uế bừa bãi, không rửa tay trước khi ăn...

- *Những hành vi trung gian:*

Là những hành vi không có lợi cũng không có hại cho sức khỏe hoặc chưa xác định rõ. Ví dụ như đeo vòng bạc cho trẻ vào cổ hay cổ tay, cổ chân cho trẻ em để kỵ gió. Với các loại hành vi này thì tốt nhất là không nên tác động, trái lại có thể lợi dụng việc đeo vòng đó để hướng dẫn các bà mẹ theo dõi sự tăng trưởng của con mình.

Giáo dục sức khỏe nhằm tạo ra các hành vi sức khỏe có lợi cho sức khỏe mà điều quan trọng nhất là tạo ra được các thói quen tốt, các hành vi lành mạnh.

1.1.1.3. Hành vi môi trường.

Là những hành vi ảnh hưởng đến môi trường như phóng uế bừa bãi; Dùng phân tươi để bón rau; Uống nước lã; Dùng nước sạch, sử dụng hồ xí hợp vệ sinh, giữ gìn nhà cửa, làng bản sạch sẽ...

1.1.1.4. Thành phần chủ yếu của hành vi.

Hành vi sức khỏe của con người chủ yếu thể hiện ở các thành phần như kiến thức, thái độ, niềm tin và thực hành. Muốn làm thay đổi hành vi sức khỏe của đối tượng giáo dục sức khỏe thì truyền thông – giáo dục sức khỏe phải tác động vào các thành phần trên nhưng tùy từng mục tiêu cụ thể mà cần tác động vào thành phần nào là chủ yếu. Trong các thành phần của truyền thông giáo dục sức khỏe thì quá trình tác động làm thay đổi được thái độ của con người đối với sức khỏe là việc làm khó nhất.

1.1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi nói chung.

- *Suy nghĩ và tình cảm.* Với mỗi sự việc, vấn đề trong cuộc sống, mỗi người chúng ta có thể có các suy nghĩ và tình cảm khác nhau. Những suy nghĩ và tình cảm của chúng ta lại bắt nguồn từ các hiểu biết, niềm tin, thái độ và quan

niệm về giá trị. Chính các kiến thức, niềm tin, thái độ và quan niệm về giá trị đã dẫn đến những quyết định của mỗi người thực hành hành vi này hay hành vi khác [37].

- *Kiến thức*. Kiến thức hay hiểu biết của mỗi người được tích lũy dần qua quá trình học tập và kinh nghiệm thu được trong cuộc sống. Mỗi người có thể thu được kiến thức từ thầy cô giáo, cha mẹ, bạn bè, đồng nghiệp, những người xung quanh, sách vở và các phương tiện thông tin đại chúng cung cấp. Từ đó giúp con người có các suy nghĩ và tình cảm đúng đắn, có hành vi phù hợp trước mỗi sự việc. Các kiến thức về bệnh tật, sức khỏe và bảo vệ, nâng cao sức khỏe là điều kiện cần thiết để mọi người có cơ sở thực hành các hành vi sức khỏe lành mạnh [36].

- *Niềm tin*. Niềm tin là sản phẩm xã hội của nhận thức cá nhân kết hợp với các kinh nghiệm thu được của cá nhân cũng như của nhóm hay cộng đồng trong cuộc sống. Mỗi một xã hội đều hình thành và xây dựng niềm tin về tất cả các khía cạnh của đời sống. Những niềm tin là một phần của cách sống con người. Niềm tin có thể chỉ ra những điều được mọi người chấp nhận và những điều không được người ta chấp nhận. Niềm tin có sức mạnh, nó ảnh hưởng đến thái độ và hành vi của con người [36].

- *Thái độ*. Thái độ được coi là trạng thái chuẩn bị của cơ thể để đáp ứng với những tình huống hay hoàn cảnh cụ thể. Thái độ phản ánh những điều người ta thích hoặc không thích, mong muốn hay không mong muốn, tin hay không tin, đồng ý hay không đồng ý, ủng hộ hay ngăn cản.... Thái độ thường bắt nguồn từ kiến thức, niềm tin và kinh nghiệm thu được trong cuộc sống, đồng thời thái độ cũng chịu ảnh hưởng của những người xung quanh [36].

- *Giá trị*. Giá trị là các tiêu chuẩn có vai trò quan trọng tác động đến suy nghĩ và tình cảm của con người. Một tiêu chuẩn nào đó được một người coi là có

giá trị với họ sẽ là động cơ thúc đẩy các hành động. Sức khỏe là một trong số các giá trị quan trọng của mỗi người [36].

- *Những người có ảnh hưởng quan trọng.* Sống trong xã hội, mỗi người đều có quan hệ và chịu ảnh hưởng của những người xung quanh. Một trong các lý do làm cho các chương trình giáo dục sức khỏe không thành công là nó trực tiếp nhằm vào các cá nhân mà do không chú ý đến ảnh hưởng của những người khác. Thông thường những người có ảnh hưởng nhiều đối với chúng ta là cha mẹ, ông bà, anh em, vợ chồng, thầy cô giáo, bạn bè, người lãnh đạo, đồng nghiệp, những người có nhiều kinh nghiệm, trình độ cao, kỹ năng đặc biệt [36].

- *Nguồn lực.* Để thực hành các hành vi nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật, cộng đồng hay cá nhân cần có các điều kiện nhất định về nguồn lực. Nguồn lực cho thực hiện hành vi bao gồm các yếu tố như thời gian, nhân lực, tiền, cơ sở vật chất trang thiết bị. Nhiều cá nhân có đủ kiến thức, họ hiểu rất rõ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của họ nhưng vì thiếu các điều kiện nguồn lực nên họ không thực hiện được hành vi mong muốn [36].

- *Thời gian.* Thời gian là một trong các yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hành vi của con người. Có những hành vi cần có thời gian để thực hành hoặc để thay đổi [36].

- *Nhân lực.* Nhân lực đôi khi ảnh hưởng lớn đến hành vi sức khỏe của cộng đồng. Nếu một cộng đồng nào đó có thể huy động nguồn nhân lực thì việc tổ chức các hoạt động lao động phúc lợi cho cộng đồng sẽ được thực hiện dễ dàng. Ví dụ như huy động nhân lực tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, cải tạo các nguồn cung cấp nước, xây dựng công trình vệ sinh công cộng... Các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe rất cần nguồn nhân lực từ cộng đồng tham gia để tạo nên phong trào tác động đến thay đổi hành vi sức khỏe [54].